

Bản án số: 29/2017/HS-ST
Ngày 28-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Hải và ông Thái Hoàng Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Thanh Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa:
Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/HSST-QĐ, ngày 17/7/2017 đối với bị cáo:

Phan Xuân N, sinh năm 1972 tại tỉnh Hà Tĩnh; trú tại: Bon S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; con ông Phan Xuân T, sinh năm 1930 và bà Biện Thị H, sinh năm 1944; vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2005; bị cáo hiện nay đang tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Glong. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Hạt kiểm lâm huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Hà Công T – Kiểm lâm viên; địa chỉ: Hạt kiểm lâm huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/7/2017). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: Bon S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Song H, sinh năm 1991; địa chỉ: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hạt kiểm lâm huyện Đ quản lý 216,3m³ gỗ theo quyết định số 1027/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 08/4/2016 của Hạt kiểm lâm huyện Đ. Số gỗ này được để tại khu vực rừng thông thuộc Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/9/2016, bị cáo được anh Trần Văn T thuê chở gỗ thông tại khu vực rừng thông gần Trạm kiểm lâm liên xã Q. Trên đường đi xem vị trí gỗ thông cần chở, N thấy 05 lóng gỗ bằng lãng nên nảy sinh ý định trộm cắp 01 lóng về để đóng đồ dùng sinh hoạt gia đình. Thấy trời đã tối, số gỗ trên không có người trông coi nên bị cáo N gọi điện thoại cho anh Trần Song H (là người làm thuê cho N) điều khiển xe máy cày đến để chở gỗ. Anh H không biết về nguồn gốc của lóng gỗ và mục đích trộm cắp gỗ của bị cáo. Khi anh H và bị cáo đang dùng máy cày kéo 01 lóng gỗ bằng lãng dài 9,4m, đường kính 35cm lên xe thì bị cán bộ của Trạm kiểm lâm liên xã Q phát hiện.

Vật chứng của vụ án thu giữ được: 01 lóng gỗ bằng lãng dài 9,4m, đường kính 35cm; 01 xe máy cày nhãn hiệu INTEX màu đỏ gạch, không có Biển kiểm soát.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 17/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: 01 lóng gỗ bằng lãng dài 9,4m, đường kính 35cm trị giá: 3.977.600 đồng.

Tại bản cáo trạng số 29/CTr-VKS, ngày 13/7/2017 của VKSND huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Phan Xuân N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ N quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phan Xuân N như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phan Xuân N phạm tội trộm cắp tài sản chưa đạt; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 18; khoản 1, khoản 3 Điều 52; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Xuân N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 năm đến 18 tháng; đối với anh Trần Song H trước đó vẫn chở gỗ thông mục tại khu vực rừng thông cho bị cáo, anh H không biết về nguồn gốc của lóng gỗ và mục đích trộm cắp gỗ của bị cáo N nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét xử lý; về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 01 lóng gỗ bằng lãng cho Hạt kiểm lâm huyện Đ; đề

ngiht trả lại 01 xe máy cày nhấnhệu INTEX màu đỏ gạch, không có Biếnh kiểm soátt cho chị Hoàng Thị N; về bồi thường thiệt hại: Hậtkiểm lâm huyện Đ và chị Hoàng Thị N không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên toà bị cáo Phan Xuân N khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểmh của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện hợp pháp của Hậtkiểm lâm huyện Đ không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu đối với tài sản là vật chứng của vụ án đã được nhận lại.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phan Xuân N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trnah luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắkg Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắkg Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 29/9/2016 tại vị trí quản lý gỗ của Hậtkiểm lâm huyện Đ thuộc Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắkg Nông. Bị cáo Phan Xuân N lợi dụng trời tối, số gỗ bằng lắng do Hậtkiểm lâm huyện Đ quản lý không có người trông coi, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp về để đóng đồ dùng, khi bị cáo và anh Trần Song H đang dùng xe máy cày kéo 01 lóngx gỗ lên xe thì bị phát hiện. Do đó, hành vi của Phan Xuân N đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắkg Long truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định: “*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*”

Bị cáo đang đưa lóng gỗ bị cáo định chiếm đoạt lên xe để chở về nhà bị cáo thì bị anh Trung phát hiện nên bị cáo **không thực hiện được đến cùng. Vì vậy, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.**

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại cho Hạt kiểm lâm huyện Đ; cha đẻ bị cáo phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến và huân chương chiến sĩ vẻ vang. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo với xã hội.

[4]. Đối với anh Trần Song H cùng với bị cáo thực hiện hành vi đưa lóng gỗ lên xe máy cày nhưng anh H không biết nguồn gốc của lóng gỗ và không biết mục đích trộm cắp gỗ của bị cáo nên anh H không phải là đồng phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Hạt kiểm lâm huyện Đ và chị Hoàng Thị N không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 lóng gỗ bằng lạng dài 9,4m, đường kính 35cm có căn cứ thuộc quyền quản lý của Hạt kiểm lâm huyện Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét xử lý. Đối với 01 xe máy cày nhãn hiệu INTEX màu đỏ gạch, không có Biển kiểm soát, chị Hoàng Thị N chứng minh được đây là tài sản riêng của chị N và chị N không biết mục đích bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, cần trả lại chiếc xe lại cho chị N theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo Phan Xuân N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Xuân N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” (chưa đạt).

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 18; khoản 1, khoản 3 Điều 52; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số

144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Xuân N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Trách nhiệm dân sự: Hạt kiểm lâm huyện Đ và chị Hoàng Thị N không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1 Chấp nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Hạt kiểm lâm huyện Đ 01 lóng gỗ bằng lạng dài 9,4m, đường kính 35cm.

3.2 Trả 01 xe máy cày nhãn hiệu INTEX màu đỏ gạch, không có Biển kiểm soát cho chị Hoàng Thị N. *(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong).*

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Xuân N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của N đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vũ Văn Tuấn